

Số: 35/2022/QĐST-HNGĐ

Thừa Thiên Huế, ngày 27 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/6/2022, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Lê Thị N1**, sinh năm 1998; trú tại: tổ 1, đường C, phường S, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: **Anh Võ Văn Đ**, sinh năm 1993; nơi ĐKKHKT: tổ 1, KV1, đường C, phường S, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; trú tại: Gimmill Industrial (M) Sdn. Bhd, Lot 303, Jln Kluang, Batu 3 1/2, 83000 Batu Pahat, Johor, Malaysia.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị N1 và anh Võ Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lê Thị N1 và anh Võ Văn Đ đều khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị N1 và anh Võ Văn Đ đều khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị N1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị N1 đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0000113 ngày 14/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, chị N1 được hoàn trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- UBND phường S;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Thái Thị Hồng Vân